

Số: *1521* /UBND-KTTC

Tây Ninh, ngày 03 tháng 7 năm 2014

V/v Tiếp tục triển khai thực hiện
nhiệm vụ và giải pháp để duy trì và
cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.

Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được sử dụng như một công cụ quan trọng để đo lường và đánh giá công tác quản lý và điều hành kinh tế của 63 tỉnh, thành phố trên 10 lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của khu vực kinh tế dân doanh, bao gồm: *Chi phí gia nhập thị trường, Tiếp cận đất đai, Tính minh bạch, Chi phí thời gian, Tính năng động, Chi phí không chính thức, Hỗ trợ doanh nghiệp, Đào tạo lao động, Thiết chế pháp lý, Cạnh tranh bình đẳng.*

Ngày 20/3/2014, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án Sáng kiến Cạnh tranh Việt Nam của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID/VNCI) đã tổ chức Lễ công bố Chỉ số PCI năm 2013 tại Hà Nội.

Mẫu điều tra PCI 2013 bao gồm **8.093** doanh nghiệp dân doanh và **1.609** doanh nghiệp FDI.

Chỉ số PCI của tỉnh Tây Ninh đã vượt 46 bậc, đứng vị trí thứ 11 với điểm tổng hợp bình quân là 61,15 nằm trong nhóm Tốt so với cả nước.

*** 06 chỉ số thành phần có thứ hạng tốt tăng vượt bậc hơn so với năm 2012, gồm:**

1. Chi phí gia nhập thị trường: năm 2012 (8.59 điểm - hạng 43/63), năm 2013 (8.49 điểm - hạng 4/63);
2. Tiếp cận đất đai: năm 2012 (8.34 điểm - hạng 3); năm 2013 (8.08 điểm - hạng 2). Mặc dù thứ hạng có tăng nhưng điểm số bị giảm so với năm 2012;
3. Chi phí không chính thức: năm 2012 (5.18 điểm - hạng 60); năm 2013 (7.36 điểm - hạng 18);
4. Tính năng động: năm 2012 (3.16 điểm - hạng 56); năm 2013 (6.46 điểm - hạng 17);
5. Thiết chế pháp lý: năm 2012 (3.4 điểm - hạng 36); năm 2013 (6.08 điểm - hạng 19);
6. Cạnh tranh bình đẳng: năm 2013 (6.36 điểm - hạng 17).

*** 04 Chỉ số thành phần có thứ hạng tương đối so với năm 2012, gồm:**

1. Chi phí thời gian: năm 2012 (5.45 điểm - hạng 38); năm 2013 (6.31 điểm - hạng 30);
2. Tính minh bạch: năm 2012 (4.07 điểm - hạng 62); năm 2013 (5.18 điểm - hạng 52);
3. Đào tạo lao động: năm 2012 (5.31 điểm - hạng 15); năm 2013 (5.61 điểm - hạng 21);
4. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp: năm 2012 (4.41 điểm - hạng 13); năm 2013 (5.66 điểm - hạng 19).

Để duy trì 06 chỉ số thành phần có vị trí cao, tăng bậc và cải thiện vị trí của các chỉ số có thứ hạng tương đối trong bảng xếp hạng. Đồng thời tiếp tục nâng cao 10 chỉ số thành phần trong năm 2014 và những năm tiếp theo, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, cụ thể như sau:

I. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, đầu tư và tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015.

2. Tiếp tục thực hiện tốt kênh thông tin “Hỏi đáp trực tuyến” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

3. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp bằng nhiều hình thức phong phú theo các chuyên đề để lắng nghe ý kiến phản hồi của doanh nghiệp, qua đó xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Các đơn vị có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp tăng cường chỉ đạo và giám sát bộ phận hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao chất lượng của bộ phận tư vấn, hướng dẫn thủ tục cho doanh nghiệp.

5. Xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới của tỉnh và nhà nước.

6. Đổi mới toàn diện, tạo sự chuyển biến căn bản về chất lượng bộ máy hành chính. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo và tiên phong của lãnh đạo các cấp chính quyền và đội ngũ cán bộ công chức trong việc giải quyết công việc cho doanh nghiệp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước cấp thành phố, huyện, xã, phường trong việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

7. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo CBCC nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khung khổ pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho

doanh nghiệp được kịp thời, hiệu quả. Đổi mới phương pháp, nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác (về kiến thức, kỹ năng và thái độ hành vi ứng xử).

8. Tiến hành khảo sát về sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cơ quan quản lý nhà nước, qua đó kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém của các sở, ngành, huyện và thành phố trong việc phục vụ nhân dân.

9. Thực hiện công khai minh bạch, hướng dẫn rõ ràng và thường xuyên cập nhật thông tin, tập trung trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, đất đai, cấp giấy phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí, hải quan. Công bố, công khai minh bạch bằng nhiều hình thức như: trang thông tin điện tử của tỉnh, website, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan... về quy trình thủ tục, thành phần hồ sơ, các loại biểu mẫu, hướng dẫn chi tiết để hoàn thiện mẫu thủ tục hành chính, quy định thời gian giải quyết, các mức phí, lệ phí theo quy định để người dân và doanh nghiệp dễ hiểu và dễ thực hiện.

10. Website của các Sở, ngành cần đảm bảo hiệu quả về nội dung thông tin; phải có bộ phận chuyên môn phụ trách công tác cập nhật nội dung thông tin và có Ban biên tập chịu trách nhiệm riêng về nội dung thông tin. Mỗi website đều phải duy trì tốt *phần liên hệ* để công dân, doanh nghiệp gửi thư và nhận được thông tin trả lời.

II. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Sở Kế hoạch & Đầu tư

Tiếp tục duy trì cập nhật và công khai thủ tục hành chính và các thông tin văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử.

Rà soát để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh không cần thiết. Kết quả rà soát thủ tục hành chính được niêm yết công khai, cập nhật thường xuyên để công dân, doanh nghiệp biết thực hiện.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đầu tư thiết bị đồng bộ để duy trì sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan có liên quan.

2. Sở Tài Nguyên và Môi trường

Hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2011-2015 ở 3 cấp: tỉnh, thành phố, huyện và xã, phường. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa việc tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, đảm bảo cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

Rà soát, thống kê và đề xuất thu hồi đất của các dự án không triển khai, giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Có giải pháp cụ thể đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan.

Rà soát và phân đấu giải quyết cơ bản những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho doanh nghiệp.

Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, huyện, rà soát lại tình hình triển khai các quy định thủ tục hồ sơ về đất đai, thời gian giải quyết hồ sơ đất đai, hỗ trợ doanh nghiệp có được mặt bằng kinh doanh nhanh, ổn định và phù hợp với quy định hiện hành; đánh giá lại các công việc ngành mình thực hiện theo các tiêu chí cấu thành chỉ số thành phần để có điều chỉnh, cải thiện tích cực.

3. Sở Nội vụ

Chuẩn hóa đội ngũ CBCC về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc, nâng cao nhận thức và thái độ của đội ngũ CBCC trong các mối quan hệ giao tiếp nhằm thực thi nhiệm vụ.

Có kế hoạch kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục hành chính; đề xuất chính sách đãi ngộ, khen thưởng thỏa đáng cho CBCC đi đôi với sử dụng các chế tài xử lý công khai, nghiêm khắc tương ứng đối với những trường hợp lợi dụng vị trí làm việc đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền gây khó khăn cho cá nhân và tổ chức.

Rà soát cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để tránh việc chồng chéo, trùng lặp chức năng nhiệm vụ (nếu có).

Hoàn thiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông để giải quyết thủ tục hành chính cho các nhân, tổ chức.

4. Sở Tư pháp

Xã hội hóa một phần các dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại tỉnh. Khuyến khích mở các văn phòng luật sư và tăng cường dịch vụ hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp.

Rà soát các Quyết định do UBND tỉnh ban hành liên quan đến chính sách tại địa phương; thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách trong thời gian tới phù hợp với quy định Chính phủ.

Lựa chọn một số thủ tục hành chính có tính chất đơn giản để tiến hành thí điểm cắt giảm thời hạn giải quyết đến mức ngắn hơn theo quy định của pháp luật. Trên kết quả thí điểm tiến hành mở rộng phạm vi áp dụng. Phần đầu trên 90% hồ sơ hành chính được giải quyết đúng hạn, trong đó 30% được giải quyết trước hạn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Định hướng các cơ quan báo chí và phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền kế hoạch về các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới, dự án đầu tư, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, mẫu biểu thủ tục hành chính, dữ liệu doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, thông tin liên quan về thuế, ngân sách, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh...

Đảm bảo tốt về hạ tầng, kỹ thuật để website của các Sở, ban, ngành hoạt động hiệu quả.

Công thông tin điện tử của tỉnh chú trọng công tác tuyên truyền các thông tin liên quan đến việc cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Khuyến khích các doanh nghiệp tuyển dụng và tổ chức đào tạo lao động theo nhu cầu (đặc biệt là lao động kỹ thuật cao).

Đẩy mạnh xã hội hóa kết hợp với tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách nhà nước để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nghề trình độ cao.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm.

Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng dạy nghề, hoàn thành việc nâng cấp Trường Trung cấp nghề Tây Ninh lên Trường Cao đẳng nghề.

Đẩy mạnh công tác dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn.

7. Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh

Tiếp tục khai thác các khu công nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý. Đồng thời, khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tập trung tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin dự báo, đánh giá đúng tình hình, làm rõ khó khăn, vướng mắc để có biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm duy trì và thúc đẩy phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Công bố rộng rãi, cập nhật thường xuyên thông tin về doanh nghiệp đã đăng ký, mới thành lập và thay đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tìm kiếm đối tác kinh doanh cũng như thuận tiện trong các giao dịch.

8. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại Du lịch, Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan

Hỗ trợ doanh nghiệp về tư vấn pháp lý thông tin thị trường, tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, chiến lược sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng, quản lý và quảng bá thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đào tạo nhà quản lý và người lao động.

Khuyến khích tạo điều kiện phát triển thị trường dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, kích cầu tiêu dùng, bình ổn giá cả, kiềm chế lạm phát trên địa bàn. Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống kênh phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh và thu hút đầu tư các thành phần kinh tế vào phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ, trung tâm thương mại, cụm thương mại dịch vụ, các cửa hàng tiện ích; xã hội hóa việc đầu tư, khai thác và quản lý chợ.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại. Gắn kết hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động khuyến công để tạo hiệu quả cao hơn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại đối với các mặt hàng xuất khẩu, mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực ít bị tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế theo từng ngành hàng, từng khu

vực. Thông tin cho các doanh nghiệp Tây Ninh để tham dự các hội chợ trong và ngoài nước.

Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công. Thực hiện các biện pháp hạn chế cạnh tranh không lành mạnh.

Khuyến khích các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành; ứng dụng hệ thống quản lý theo mục tiêu; nghiên cứu, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ và các phương pháp quản lý tiên tiến nhằm giảm chi phí không chính thức, chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh...

Đẩy mạnh sự phát triển hạ tầng, nhất là về cung cấp điện và giao thông, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tăng năng suất lao động. Khuyến khích xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là trong các lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, xây dựng các khu công nghệ cao.

8. Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp tích cực với các Sở, ngành được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại văn bản này nhằm góp phần duy trì và tiếp tục cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh.

Việc thực hiện các giải pháp duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là một nhiệm vụ quan trọng, là cơ sở đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, địa phương. Do đó, đề nghị các ngành, các cấp nâng cao nhận thức và gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tiến hành phân tích, đánh giá những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả chỉ số PCI, để đưa ra giải pháp khả thi nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời gian tới.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo này./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUB, KT1, TH;
- Lưu: VT.VP.UBND tỉnh
(thi-chidao-duytrichisoPCI)

5406

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Văn Quang